

Số: 33/2025/QĐST - HNGĐ

Sơn La, ngày 24 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2025/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mùi Thị H, sinh ngày 08/01/2003; Địa chỉ: Bản K, xã T, tỉnh Sơn La. Số định danh cá nhân: 014303005630.

Bị đơn: Anh Mùi Văn Đ, sinh ngày: 24/07/2000; Địa chỉ: Bản T, xã Đ, tỉnh Sơn La. Số định danh cá nhân: 014200011264.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mùi Thị H và anh Mùi Văn Đ thuận tình ly hôn.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mùi Thị H và anh Mùi Văn Đ thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Mùi Văn Đ được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Mùi Thị Phương L, sinh ngày 10/06/2022 kể từ ngày 14/11/2025 cho đến khi cháu Mùi Thị Phương L trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Mùi Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Mùi Văn Đ với số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng, kể từ ngày 14/11/2025 đến khi cháu Mùi Thị Phương L trưởng thành đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.
- Về vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.
- Về án phí: Anh Mùi Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6- Sơn La. Chị Mùi Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm và miễn án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 6 – Sơn La;
- THA dân sự tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- UBND xã Đoàn Kết, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Phương Giang

